

**KẾT QUẢ THI NĂNG KHIẾU - TUYỂN SINH NĂM 2025**  
**NGÀNH DIỄN VIÊN KỊCH ĐIỆN ẢNH**  
Kỳ thi từ ngày 29/7/2025 đến ngày 30/7/2025

| STT | SBD      | HỌ TÊN                 | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | Năm TN THPT | Khu vực | Điểm KV | Đối tượng | Điểm ĐT | Điểm Diễn tiểu phẩm (Hệ số 2) | Điểm Tiếng nói, nhạc cảm (Hệ số 1) | TỔNG ĐIỂM<br>(chưa có điểm ưu tiên) | TỔNG ĐIỂM           | TRÚNG TUYỂN<br>(Điểm chuẩn 18.0) | GHI CHÚ |
|-----|----------|------------------------|-----------|------------|-------------|---------|---------|-----------|---------|-------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------|---------------------|----------------------------------|---------|
|     |          |                        |           |            |             |         | (1)     |           | (2)     | (3)                           | (4)                                | [(3)*2]+(4)                         | (1)+(2)+[(3)*2]+(4) |                                  |         |
| 1   | 25CVN002 | HUỲNH NHẬT ÁI          | Nữ        | 19/08/2007 | 2025        | KV3     | 0       | Không có  | 0       | 6                             | 6                                  | 18                                  | 18                  | TT                               |         |
| 2   | 25CVN006 | LÊ TRƯỜNG AN           | Nam       | 10/11/2005 | 2024        | KV1     | 0.75    | Không có  | 0       | 4.75                          | 4.75                               | 14.25                               | 15                  | -                                |         |
| 3   | 25CVN007 | MAI HUỲNH DUY AN       | Nam       | 28/07/2004 | 2022        | KV2-NT  | 0.5     | Không có  | 0       | 7                             | 7                                  | 21                                  | 21.5                | TT                               |         |
| 4   | 25CVN011 | LÊ TRÂM ANH            | Nữ        | 28/05/2005 | 2023        | KV2     | 0.25    | Không có  | 0       | 6                             | 6                                  | 18                                  | 18.25               | TT                               |         |
| 5   | 25CVN016 | LÊ VI ANH              | Nữ        | 25/11/2007 | 2025        | KV3     | 0       | Không có  | 0       | 6.75                          | 6.75                               | 20.25                               | 20.25               | TT                               |         |
| 6   | 25CVN020 | PHAN NGỌC MINH ANH     | Nữ        | 23/12/2003 | 2021        | KV2     | 0.25    | Không có  | 0       | 8.5                           | 8.5                                | 25.5                                | 25.75               | TT                               |         |
| 7   | 25CVN021 | DƯƠNG NGUYỄN HOÀNG ANH | Nữ        | 28/03/2007 | 2025        | KV3     | 0       | Không có  | 0       | 6                             | 6                                  | 18                                  | 18                  | TT                               |         |
| 8   | 25CVN026 | VŨ NGUYỄN THU ANH      | Nữ        | 26/10/2007 | 2025        | KV3     | 0       | Không có  | 0       | 6                             | 6                                  | 18                                  | 18                  | TT                               |         |
| 9   | 25CVN029 | HỒ NGỌC VÂN ANH        | Nữ        | 29/08/2007 | 2025        | KV3     | 0       | Không có  | 0       | 8                             | 8                                  | 24                                  | 24                  | TT                               |         |
| 10  | 25CVN030 | PHAN THÚY ANH          | Nữ        | 18/02/2007 | 2025        | KV2     | 0.25    | Không có  | 0       | 9                             | 9                                  | 27                                  | 27.25               | TT                               |         |
| 11  | 25CVN036 | NGUYỄN NGỌC THIÊN ÂN   | Nữ        | 04/02/2006 | 2024        | KV2-NT  | 0.5     | Không có  | 0       | 7.75                          | 7.75                               | 23.25                               | 23.75               | TT                               |         |
| 12  | 25CVN046 | LÊ CHÂU QUỐC BẢO       | Nam       | 23/10/2007 | 2025        | KV2     | 0.25    | Không có  | 0       | 8                             | 8                                  | 24                                  | 24.25               | TT                               |         |
| 13  | 25CVN049 | ĐÀO QUỐC BẢO           | Nam       | 10/04/2007 | 2025        | KV3     | 0       | Không có  | 0       | 6.5                           | 6.5                                | 19.5                                | 19.5                | TT                               |         |
| 14  | 25CVN060 | ĐINH NGUYỄN THANH BÌNH | Nữ        | 01/03/2007 | 2025        | KV2     | 0.25    | Không có  | 0       | 6                             | 6                                  | 18                                  | 18.25               | TT                               |         |
| 15  | 25CVN069 | PHAN BẢO CHÂU          | Nữ        | 31/01/2007 | 2025        | KV3     | 0       | Không có  | 0       | 6.75                          | 6.75                               | 20.25                               | 20.25               | TT                               |         |
| 16  | 25CVN070 | NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU  | Nữ        | 15/09/2004 | 2022        | KV2     | 0.25    | Không có  | 0       | 7.75                          | 7.75                               | 23.25                               | 23.5                | TT                               |         |

| STT | SBD      | HỌ TÊN               | GIỚI<br>TÍNH | NGÀY<br>SINH | Năm<br>TN<br>THPT | Khu vực | Điểm<br>KV | Đối tượng | Điểm<br>ĐT | Điểm<br>Diễn tiểu<br>phẩm<br>(Hệ số 2) | Điểm<br>Tiếng nói,<br>nhạc cảm<br>(Hệ số 1) | TỔNG ĐIỂM<br><i>(chưa có điểm<br/>ưu tiên)</i> | TỔNG ĐIỂM           | TRÚNG<br>TUYỂN<br><i>(Điểm chuẩn<br/>18.0)</i> | GHI CHÚ |
|-----|----------|----------------------|--------------|--------------|-------------------|---------|------------|-----------|------------|----------------------------------------|---------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------|---------|
|     |          |                      |              |              |                   |         | (1)        |           | (2)        | (3)                                    | (4)                                         | [(3)*2]+(4)                                    | (1)+(2)+[(3)*2]+(4) |                                                |         |
| 17  | 25CVN082 | NGUYỄN KHÁNH DUY     | Nam          | 14/05/2003   | 2024              | KV3     | 0          | Không có  | 0          | 6                                      | 6                                           | 18                                             | 18                  | TT                                             |         |
| 18  | 25CVN084 | TRẦN MINH DUY        | Nam          | 18/01/2006   | 2024              | KV2-NT  | 0.5        | Không có  | 0          | 7                                      | 7                                           | 21                                             | 21.5                | TT                                             |         |
| 19  | 25CVN092 | PHAN THỊ ÁNH DƯƠNG   | Nữ           | 27/12/2007   | 2025              | KV2-NT  | 0.5        | Không có  | 0          | 5                                      | 4.75                                        | 14.75                                          | 15.25               | -                                              |         |
| 20  | 25CVN102 | NGUYỄN KHẮC ĐẠT      | Nam          | 28/05/2004   | 2022              | KV2     | 0.25       | Không có  | 0          | 7.75                                   | 7.75                                        | 23.25                                          | 23.5                | TT                                             |         |
| 21  | 25CVN103 | NINH QUỐC ĐẠT        | Nam          | 27/03/2006   | 2025              | KV2-NT  | 0.5        | Không có  | 0          | 7.75                                   | 7.75                                        | 23.25                                          | 23.75               | TT                                             |         |
| 22  | 25CVN117 | VÕ THỊ BÍCH HÀ       | Nữ           | 20/08/2004   | 2022              | KV3     | 0          | Không có  | 0          | 6.25                                   | 6.25                                        | 18.75                                          | 18.75               | TT                                             |         |
| 23  | 25CVN118 | VŨ LƯU NGÂN HÀ       | Nữ           | 14/11/2007   | 2025              | KV2     | 0.25       | Không có  | 0          | 4.75                                   | 4.75                                        | 14.25                                          | 14.5                | -                                              |         |
| 24  | 25CVN121 | NGUYỄN MINH HẢI      | Nam          | 11/10/2007   | 2025              | KV2     | 0.25       | Không có  | 0          | 7.5                                    | 7.5                                         | 22.5                                           | 22.75               | TT                                             |         |
| 25  | 25CVN132 | NGUYỄN NGỌC GIA HÂN  | Nữ           | 25/09/2007   | 2025              | KV2-NT  | 0.5        | Không có  | 0          | 7                                      | 7                                           | 21                                             | 21.5                | TT                                             |         |
| 26  | 25CVN135 | ĐẶNG THỊ GIA HÂN     | Nữ           | 29/10/2003   | 2021              | KV2-NT  | 0.5        | Không có  | 0          | 4.75                                   | 5                                           | 14.5                                           | 15                  | -                                              |         |
| 27  | 25CVN140 | NGUYỄN VĂN HIỀN      | Nam          | 13/01/2006   | 2024              | KV3     | 0          | Không có  | 0          | 5                                      | 5.25                                        | 15.25                                          | 15.25               | -                                              |         |
| 28  | 25CVN157 | TRƯƠNG VĂN QUANG HUY | Nam          | 26/07/2004   | 2022              | KV3     | 0          | Không có  | 0          | 5                                      | 5                                           | 15                                             | 15                  | -                                              |         |
| 29  | 25CVN160 | PHẠM TRẦN GIA HUY    | Nam          | 27/03/2006   | 2024              | KV2     | 0.25       | Không có  | 0          | 6.5                                    | 6.5                                         | 19.5                                           | 19.75               | TT                                             |         |
| 30  | 25CVN177 | NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG | Nữ           | 08/05/2007   | 2025              | KV1     | 0.75       | Không có  | 0          | 5                                      | 5                                           | 15                                             | 15.75               | -                                              |         |
| 31  | 25CVN181 | DIỆP PHƯƠNG KIẾT     | Nam          | 31/07/2006   | 2024              | KV3     | 0          | ĐT06      | 1          | 6.5                                    | 6.5                                         | 19.5                                           | 20.5                | TT                                             |         |
| 32  | 25CVN185 | NGUYỄN LÂM ANH KIẾT  | Nam          | 08/09/1995   | 2013              | KV1     | 0.75       | Không có  | 0          | 6.75                                   | 6.75                                        | 20.25                                          | 21                  | TT                                             |         |
| 33  | 25CVN190 | TRẦN NHẤT KHA        | Nam          | 01/02/2007   | 2025              | KV2-NT  | 0.5        | Không có  | 0          | 7.75                                   | 7.5                                         | 23                                             | 23.5                | TT                                             |         |
| 34  | 25CVN192 | HUỶNH QUỐC KHẢI      | Nam          | 28/04/1999   | 2017              | KV2-NT  | 0.5        | Không có  | 0          | 8                                      | 8.5                                         | 24.5                                           | 25                  | TT                                             |         |
| 35  | 25CVN195 | NGUYỄN MINH KHANG    | Nam          | 25/07/2002   | 2020              | KV2     | 0.25       | Không có  | 0          | 6                                      | 6                                           | 18                                             | 18.25               | TT                                             |         |
| 36  | 25CVN199 | NGUYỄN DUY KHANH     | Nam          | 27/07/2001   | 2019              | KV2-NT  | 0.5        | Không có  | 0          | 7.75                                   | 7.75                                        | 23.25                                          | 23.75               | TT                                             |         |
| 37  | 25CVN201 | ĐẶNG PHẠM DUY KHÁNH  | Nam          | 13/10/2007   | 2025              | KV3     | 0          | Không có  | 0          | 4.5                                    | 4.5                                         | 13.5                                           | 13.5                | -                                              |         |
| 38  | 25CVN216 | BÙI ĐĂNG KHOA        | Nam          | 25/09/2002   | 2020              | KV3     | 0          | Không có  | 0          | 7.5                                    | 7.5                                         | 22.5                                           | 22.5                | TT                                             |         |

| STT | SBD      | HỌ TÊN                  | GIỚI<br>TÍNH | NGÀY<br>SINH | Năm<br>TN<br>THPT | Khu vực | Điểm<br>KV | Đối tượng | Điểm<br>ĐT | Điểm<br>Diễn tiểu<br>phẩm<br>(Hệ số 2) | Điểm<br>Tiếng nói,<br>nhạc cảm<br>(Hệ số 1) | TỔNG ĐIỂM<br><i>(chưa có điểm<br/>ưu tiên)</i> | TỔNG ĐIỂM           | TRÚNG<br>TUYỂN<br><i>(Điểm chuẩn<br/>18.0)</i> | GHI CHÚ |
|-----|----------|-------------------------|--------------|--------------|-------------------|---------|------------|-----------|------------|----------------------------------------|---------------------------------------------|------------------------------------------------|---------------------|------------------------------------------------|---------|
|     |          |                         |              |              |                   |         | (1)        |           | (2)        | (3)                                    | (4)                                         | [(3)*2]+(4)                                    | (1)+(2)+[(3)*2]+(4) |                                                |         |
| 39  | 25CVN217 | PHAN TRẦN ĐĂNG KHOA     | Nam          | 12/12/2007   | 2025              | KV3     | 0          | Không có  | 0          | 4.75                                   | 4.75                                        | 14.25                                          | 14.25               | -                                              |         |
| 40  | 25CVN228 | NGUYỄN HUỠNH MINH LÂM   | Nam          | 15/07/2007   | 2025              | KV3     | 0          | Không có  | 0          | 5                                      | 5                                           | 15                                             | 15                  | -                                              |         |
| 41  | 25CVN235 | PHẠM ĐÌNH LINH          | Nam          | 22/01/2007   | 2025              | KV2     | 0.25       | Không có  | 0          | 7.5                                    | 7.5                                         | 22.5                                           | 22.75               | TT                                             |         |
| 42  | 25CVN236 | ĐOÀN THỊ THỦY LINH      | Nữ           | 23/01/2006   | 2024              | KV2     | 0.25       | Không có  | 0          | 7.25                                   | 7.25                                        | 21.75                                          | 22                  | TT                                             |         |
| 43  | 25CVN245 | PHẠM BẢO LONG           | Nam          | 16/05/2007   | 2025              | KV2     | 0.25       | Không có  | 0          | 7.25                                   | 7.25                                        | 21.75                                          | 22                  | TT                                             |         |
| 44  | 25CVN249 | ĐẶNG NHẬT LONG          | Nam          | 04/07/2007   | 2025              | KV2     | 0.25       | Không có  | 0          | 4.75                                   | 4.75                                        | 14.25                                          | 14.5                | -                                              |         |
| 45  | 25CVN250 | TRƯƠNG PHẠM TẤN LỘC     | Nam          | 27/04/2007   | 2025              | KV2-NT  | 0.5        | Không có  | 0          | 6.75                                   | 6.75                                        | 20.25                                          | 20.75               | TT                                             |         |
| 46  | 25CVN256 | TRẦN TIẾN MÃI           | Nam          | 13/07/2004   | 2022              | KV1     | 0.75       | Không có  | 0          | 6                                      | 6                                           | 18                                             | 18.75               | TT                                             |         |
| 47  | 25CVN269 | NGUYỄN THỊ KIỀU MY      | Nữ           | 09/11/2006   | 2024              | KV1     | 0.75       | Không có  | 0          | 4.5                                    | 4.5                                         | 13.5                                           | 14.25               | -                                              |         |
| 48  | 25CVN270 | NGUYỄN NGỌC HUYỀN NA    | Nữ           | 17/03/2007   | 2025              | KV2-NT  | 0.5        | Không có  | 0          | 8                                      | 8                                           | 24                                             | 24.5                | TT                                             |         |
| 49  | 25CVN272 | CAO VIỆT NAM            | Nam          | 30/09/2004   | 2022              | KV1     | 0.75       | Không có  | 0          | 6.5                                    | 6.5                                         | 19.5                                           | 20.25               | TT                                             |         |
| 50  | 25CVN275 | NGÔ THÙY NI NI          | Nữ           | 08/05/2007   | 2025              | KV2-NT  | 0.5        | Không có  | 0          | 8                                      | 8                                           | 24                                             | 24.5                | TT                                             |         |
| 51  | 25CVN285 | VÕ TRẦN THU NGÂN        | Nữ           | 28/11/2007   | 2025              | KV3     | 0          | Không có  | 0          | 4.5                                    | 4.5                                         | 13.5                                           | 13.5                | -                                              |         |
| 52  | 25CVN292 | HUỠNH TỈNH NGỌC         | Nữ           | 22/12/2005   | 2023              | KV2     | 0.25       | Không có  | 0          | 8                                      | 7.75                                        | 23.75                                          | 24                  | TT                                             |         |
| 53  | 25CVN300 | LÊ NGUYỄN PHƯƠNG NGUYỄN | Nữ           | 22/09/2005   | 2023              | KV2     | 0.25       | Không có  | 0          | 6                                      | 6                                           | 18                                             | 18.25               | TT                                             |         |
| 54  | 25CVN313 | VÕ NGỌC YẾN NHI         | Nữ           | 19/05/2002   | 2020              | KV2-NT  | 0.5        | Không có  | 0          | 4.75                                   | 4.75                                        | 14.25                                          | 14.75               | -                                              |         |
| 55  | 25CVN315 | NGUYỄN LAN UYÊN NHI     | Nữ           | 08/04/2002   | 2021              | KV2     | 0.25       | Không có  | 0          | 6                                      | 6                                           | 18                                             | 18.25               | TT                                             |         |
| 56  | 25CVN318 | NGUYỄN HỒNG NHUNG       | Nữ           | 27/02/2007   | 2025              | KV2-NT  | 0.5        | Không có  | 0          | 8                                      | 8                                           | 24                                             | 24.5                | TT                                             |         |
| 57  | 25CVN321 | HUỠNH LÊ NHƯ            | Nữ           | 10/05/2007   | 2025              | KV2-NT  | 0.5        | Không có  | 0          | 8.25                                   | 8.25                                        | 24.75                                          | 25.25               | TT                                             |         |
| 58  | 25CVN333 | TÔ THIÊN PHÁT           | Nam          | 09/04/2006   | 2024              | KV2     | 0.25       | Không có  | 0          | 4.5                                    | 4.5                                         | 13.5                                           | 13.75               | -                                              |         |
| 59  | 25CVN347 | NGUYỄN QUANG PHÚ        | Nam          | 10/08/2000   | 2019              | KV2-NT  | 0.5        | Không có  | 0          | 9                                      | 9                                           | 27                                             | 27.5                | TT                                             |         |
| 60  | 25CVN349 | NGUYỄN HOÀNG TRIỆU PHÚC | Nam          | 06/10/2005   | 2023              | KV2-NT  | 0.5        | Không có  | 0          | 8                                      | 8                                           | 24                                             | 24.5                | TT                                             |         |

| STT | SBD      | HỌ TÊN                | GIỚI<br>TÍNH | NGÀY<br>SINH | Năm<br>TN<br>THPT | Khu vực | Điểm<br>KV | Đối tượng | Điểm<br>ĐT | Điểm<br>Diễn tiểu<br>phẩm<br>(Hệ số 2) | Điểm<br>Tiếng nói,<br>nhạc cảm<br>(Hệ số 1) | TỔNG ĐIỂM<br>(chưa có điểm<br>ưu tiên) | TỔNG ĐIỂM           | TRÚNG<br>TUYỂN<br>(Điểm chuẩn<br>18.0) | GHI CHÚ |
|-----|----------|-----------------------|--------------|--------------|-------------------|---------|------------|-----------|------------|----------------------------------------|---------------------------------------------|----------------------------------------|---------------------|----------------------------------------|---------|
|     |          |                       |              |              |                   |         | (1)        |           | (2)        | (3)                                    | (4)                                         | [(3)*2]+(4)                            | (1)+(2)+[(3)*2]+(4) |                                        |         |
| 61  | 25CVN354 | LÊ VĂN TRỌNG PHÚC     | Nam          | 20/06/2007   | 2025              | KV2-NT  | 0.5        | Không có  | 0          | 7.25                                   | 7.25                                        | 21.75                                  | 22.25               | TT                                     |         |
| 62  | 25CVN355 | THẠCH THIÊN PHÚC      | Nam          | 04/07/2004   | 2022              | KV3     | 0          | ĐT06      | 1          | 8                                      | 8.5                                         | 24.5                                   | 25.5                | TT                                     |         |
| 63  | 25CVN356 | TẶNG KIM PHỤNG        | Nữ           | 16/05/2007   | 2025              | KV2-NT  | 0.5        | ĐT06      | 1          | 4.75                                   | 4.75                                        | 14.25                                  | 15.75               | -                                      |         |
| 64  | 25CVN358 | NGUYỄN DUY PHƯỚC      | Nam          | 12/03/2006   | 2024              | KV2-NT  | 0.5        | Không có  | 0          | 6                                      | 6                                           | 18                                     | 18.5                | TT                                     |         |
| 65  | 25CVN371 | LÊ MINH QUÂN          | Nam          | 17/11/2007   | 2025              | KV3     | 0          | Không có  | 0          | 4.75                                   | 4.75                                        | 14.25                                  | 14.25               | -                                      |         |
| 66  | 25CVN373 | TRƯƠNG VĂN QUY        | Nam          | 03/03/2005   | 2023              | KV2-NT  | 0.5        | Không có  | 0          | 7.75                                   | 7.75                                        | 23.25                                  | 23.75               | TT                                     |         |
| 67  | 25CVN376 | NGUYỄN NGỌC NHẢ QUYÊN | Nữ           | 20/11/2006   | 2024              | KV2     | 0.25       | Không có  | 0          | 8                                      | 8                                           | 24                                     | 24.25               | TT                                     |         |
| 68  | 25CVN383 | NGUYỄN TẤN SANG       | Nam          | 10/06/2005   | 2023              | KV3     | 0          | Không có  | 0          | 7.5                                    | 7.5                                         | 22.5                                   | 22.5                | TT                                     |         |
| 69  | 25CVN393 | NGUYỄN PHÚC TÀI       | Nam          | 10/04/2007   | 2025              | KV2     | 0.25       | Không có  | 0          | 4.5                                    | 4.5                                         | 13.5                                   | 13.75               | -                                      |         |
| 70  | 25CVN565 | TRẦN KHÁNH TÂM        | Nữ           | 24/07/2007   | 2025              | KV2     | 0.25       | Không có  | 0          | 6.25                                   | 6.25                                        | 18.75                                  | 19                  | TT                                     |         |
| 71  | 25CVN400 | HỒNG LÊ MINH TÂM      | Nữ           | 18/01/2007   | 2025              | KV3     | 0          | Không có  | 0          | 6.5                                    | 6.5                                         | 19.5                                   | 19.5                | TT                                     |         |
| 72  | 25CVN402 | NGUYỄN DUY TÂN        | Nam          | 22/11/2005   | 2024              | KV2-NT  | 0.5        | Không có  | 0          | 6                                      | 6                                           | 18                                     | 18.5                | TT                                     |         |
| 73  | 25CVN415 | HOÀNG MẠNH TOÀN       | Nam          | 11/08/2004   | 2024              | KV2     | 0.25       | Không có  | 0          | 4.25                                   | 4.25                                        | 12.75                                  | 13                  | -                                      |         |
| 74  | 25CVN417 | TRẦN THANH TÚ         | Nữ           | 14/07/2007   | 2025              | KV3     | 0          | Không có  | 0          | 7                                      | 7                                           | 21                                     | 21                  | TT                                     |         |
| 75  | 25CVN424 | LÊ THANH THIÊN TUẤN   | Nam          | 25/12/2007   | 2025              | KV1     | 0.75       | Không có  | 0          | 4.5                                    | 4.5                                         | 13.5                                   | 14.25               | -                                      |         |
| 76  | 25CVN457 | LÊ VĂN THỂ            | Nam          | 09/10/2003   | 2021              | KV2     | 0.25       | Không có  | 0          | 6                                      | 6                                           | 18                                     | 18.25               | TT                                     |         |
| 77  | 25CVN475 | LÊ THỊ ANH THU'       | Nữ           | 22/06/2006   | 2024              | KV2     | 0.25       | Không có  | 0          | 5                                      | 5                                           | 15                                     | 15.25               | -                                      |         |
| 78  | 25CVN479 | NGUYỄN NGỌC THU'      | Nữ           | 14/04/2006   | 2024              | KV1     | 0.75       | Không có  | 0          | 6                                      | 6                                           | 18                                     | 18.75               | TT                                     |         |
| 79  | 25CVN480 | PHAN ANH THU'         | Nữ           | 01/02/2007   | 2025              | KV2     | 0.25       | Không có  | 0          | 8                                      | 8                                           | 24                                     | 24.25               | TT                                     |         |
| 80  | 25CVN483 | ĐỖ HOÀI THƯƠNG        | Nữ           | 06/05/2007   | 2025              | KV3     | 0          | Không có  | 0          | 6.75                                   | 6.75                                        | 20.25                                  | 20.25               | TT                                     |         |
| 81  | 25CVN495 | CAO THỊ HUYỀN TRANG   | Nữ           | 05/08/2007   | 2025              | KV2     | 0.25       | Không có  | 0          | 7.75                                   | 7.5                                         | 23                                     | 23.25               | TT                                     |         |
| 82  | 25CVN506 | TRẦN VĂN TRÍ          | Nam          | 26/01/2007   | 2025              | KV2     | 0.25       | Không có  | 0          | 6                                      | 6                                           | 18                                     | 18.25               | TT                                     |         |

| STT | SBD      | HỌ TÊN              | GIỚI TÍNH | NGÀY SINH  | Năm TN THPT | Khu vực | Điểm KV | Đối tượng | Điểm ĐT | Điểm Diễn tiểu phẩm (Hệ số 2) | Điểm Tiếng nói, nhạc cảm (Hệ số 1) | TỔNG ĐIỂM<br>(chưa có điểm ưu tiên) | TỔNG ĐIỂM           | TRÚNG TUYỂN<br>(Điểm chuẩn 18.0) | GHI CHÚ |
|-----|----------|---------------------|-----------|------------|-------------|---------|---------|-----------|---------|-------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------|---------------------|----------------------------------|---------|
|     |          |                     |           |            |             |         | (1)     |           | (2)     | (3)                           | (4)                                | [(3)*2]+(4)                         | (1)+(2)+[(3)*2]+(4) |                                  |         |
| 83  | 25CVN511 | DƯƠNG KIM TRINH     | Nữ        | 23/06/2002 | 2020        | KV3     | 0       | Không có  | 0       | 6                             | 6                                  | 18                                  | 18                  | TT                               |         |
| 84  | 25CVN519 | VÕ THỊ THANH TRÚC   | Nữ        | 23/05/2007 | 2025        | KV2-NT  | 0.5     | Không có  | 0       | 6                             | 6                                  | 18                                  | 18.5                | TT                               |         |
| 85  | 25CVN526 | PHAN MỸ UYÊN        | Nữ        | 07/04/2003 | 2021        | KV3     | 0       | Không có  | 0       | 6.25                          | 6.25                               | 18.75                               | 18.75               | TT                               |         |
| 86  | 25CVN531 | NGUYỄN PHƯƠNG VI    | Nữ        | 10/10/2007 | 2025        | KV2-NT  | 0.5     | Không có  | 0       | 4.5                           | 4.5                                | 13.5                                | 14                  | -                                |         |
| 87  | 25CVN547 | NGUYỄN THỊ THÚY VY  | Nữ        | 29/04/2007 | 2025        | KV2-NT  | 0.5     | Không có  | 0       | 8.5                           | 8.5                                | 25.5                                | 26                  | TT                               |         |
| 88  | 25CVN548 | NGUYỄN THỊ KHÁNH VY | Nữ        | 25/02/2007 | 2025        | KV2-NT  | 0.5     | Không có  | 0       | 6                             | 6                                  | 18                                  | 18.5                | TT                               |         |
| 89  | 25CVN552 | CHUNG TRIỆU VỸ      | Nam       | 22/12/2004 | 2022        | KV3     | 0       | Không có  | 0       | 6.5                           | 6.5                                | 19.5                                | 19.5                | TT                               |         |

Danh sách: 89  
Nam: 44  
Nữ: 45

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 8 năm 2025  
**HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH**  
**TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN HÓA NGHỆ THUẬT**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**